



sì sàn

四散

verb · scatter in all directions

Example Sentences

Rén qún sì sàn ér qù
人群四散而去。

The crowd scattered in all directions.

Tīng dào jǐng bào shēng niǎo ér sì sàn fēi zǒu
听到警报声，鸟儿四散飞走。

Hearing the alarm, the birds scattered and flew away.

Trace each character, then write the word on your own.

四	四	四	四	四	四	四	四				
散	散	散	散	散	散	散	散	散	散	散	散
散	散	散	散								